ÁP DỤNG HÌNH THỨC LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC (FLIPPED CLASSROOM) TRONG GIỜ DẠY TỪ VỰNG TIẾNG ANH

Nguyễn Thị Hà
Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh, ĐHNN-ĐHQGHN

Tóm tắt: *Việc giảng dạy từ vựng tiếng Anh theo phương pháp truyền thống thường đối mặt với rào cản hạn chế về mặt thời gian trên lớp khiến người học rơi vào trạng thái tiếp thu một cách thụ động và thiếu cơ hội thực hành giao tiếp thực tế. Bài viết đề xuất giải pháp áp dụng mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) trong giờ dạy từ vựng tiếng Anh nhằm tối ưu hóa hiệu quả học tập. Tác giả phân tích cơ sở lý luận của mô hình lớp học đảo ngược và vai trò của tự học từ vựng trước giờ, đồng thời giới thiệu quy trình thiết kế bài giảng kết hợp trực tuyến - trực tiếp nhằm làm rõ ưu điểm của mô hình này trong việc tăng tính tự chủ, tính tương tác và hiệu quả ghi nhớ dài hạn. Đây là định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy ngôn ngữ phù hợp nhằm nâng cao chất lượng học tập trong kỷ nguyên số.*

Từ khóa: *lớp học đảo ngược, dạy từ vựng, tiếng Anh, học tập chủ động, công nghệ giáo dục.*

APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN ENGLISH VOCABULARY INSTRUCTION

Abstract: *Traditional English vocabulary instruction often confronts constraints of limited classroom time, relegating learners to passive reception and restricting opportunities for authentic communicative practice. This article proposes the implementation of the flipped classroom model in English vocabulary instruction to optimize learning outcomes. The author analyzes the theoretical foundations of the flipped classroom and the role of pre-class vocabulary self-study, while outlining a blended online-offline instructional design process to highlight the model's efficacy in enhancing learner autonomy, classroom interaction, and long-term retention. This approach offers a viable pedagogical innovation for language instruction, aimed at elevating educational quality in the digital era.*

Keywords: *flipped classroom, vocabulary instruction, English, active learning, educational technology.*

Nhận bài: 20/07/2026 Phản biện: 22/08/2026 Duyệt đăng: 25/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế hội nhập toàn cầu, tiếng Anh đóng vai trò là phương tiện giao tiếp cốt lõi trong mọi lĩnh vực đời sống. Để xây dựng năng lực giao tiếp toàn diện, từ vựng được xem là những viên gạch đầu tiên đặt nền móng cho mọi hoạt động ngôn ngữ. Nếu không có ngữ pháp, người ta truyền tải được rất ít thông tin nhưng nếu không có từ vựng, người ta không thể truyền tải được bất kỳ thông tin nào. Tuy nhiên, việc dạy và học từ vựng tiếng Anh hiện nay tại các cơ sở giáo dục vẫn đang đứng trước nhiều thách thức lớn. Các phương pháp giảng dạy truyền thống chủ yếu dựa trên cách tiếp cận lấy giáo viên làm trung tâm, nơi giảng viên dành phần lớn thời gian trên lớp để giải thích nghĩa của từ, liệt kê các dạng từ, phát âm mẫu và yêu cầu người học ghi chép thụ động. Cách tiếp cận này không chỉ gây ra sự đơn điệu, giảm động lực học tập của người học mà còn chiếm dụng phần lớn thời gian tương tác quý giá tại lớp học. Người học thường chỉ ghi nhớ từ vựng một cách ngắn hạn để đối phó với các bài kiểm tra và nhanh chóng quên đi do thiếu cơ hội ứng dụng vào ngữ cảnh thực tế.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ giáo dục trong kỷ nguyên số đã mở ra những hướng đi mới, thúc đẩy sự chuyển dịch từ phương pháp truyền thụ một chiều sang các mô hình học tập tương tác, lấy người học làm trung tâm. Trong số đó, mô hình lớp học đảo ngược nổi lên như một giải pháp mang tính đột phá, định hình lại cấu trúc của các giờ học ngôn ngữ. Việc đảo ngược quy trình học tập thông qua việc đưa các nội dung lý thuyết ra ngoài giờ học nhờ các nền tảng trực tuyến và dành toàn bộ thời gian trên lớp cho các hoạt động thực hành, thảo luận sâu, hứa hẹn sẽ giải quyết được bài toán thiếu hụt thời gian tương tác trong các giờ dạy từ vựng truyền thống. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu này tập trung phân tích cơ sở lý thuyết, quy trình thiết kế hoạt động và đánh giá những ưu điểm vượt trội của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giờ dạy từ vựng tiếng Anh nhằm đưa ra những đề xuất thực tiễn giúp cải thiện chất lượng giảng dạy ngoại ngữ hiện nay.

II. NỘI DUNG VÀ NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm lớp học đảo ngược và vai trò của việc dạy từ vựng tiếng Anh

Lớp học đảo ngược là một mô hình sư phạm trong đó các yếu tố cốt lõi của việc hướng dẫn học tập trực tiếp và tự học được đảo ngược. Thay vì tiếp thu kiến thức mới từ bài giảng của giáo viên trên lớp và tự làm bài tập thực hành ở nhà, người học sẽ tự nghiên cứu tài liệu, xem các video bài giảng được chuẩn bị trước thông qua các hệ thống quản lý học tập (LMS) trước khi đến lớp. Thời

gian học tập trực tiếp trên lớp sau đó được tận dụng triệt để cho các hoạt động tương tác nhóm, tư duy phản biện và thực hành chuyên sâu dưới sự định hướng, hỗ trợ của giảng viên. Theo Bishop và Verleger (2013), mô hình này là sự kết hợp hài hòa giữa các hoạt động học tập trực tuyến cá nhân hóa ngoài lớp học và các hoạt động học tập tương tác trực tiếp trong lớp học.

Đối với việc giảng dạy ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng xây dựng vốn từ vựng, vai trò của sự chủ động và tần suất tiếp xúc với từ vựng trong các ngữ cảnh đa dạng là vô cùng quan trọng. Từ vựng không chỉ đơn thuần là các từ đơn lẻ mà còn bao gồm các cụm từ cố định, ngữ nghĩa kết hợp và cách sử dụng phù hợp với ngữ cảnh xã hội. Nhận thức được điều này, việc dạy từ vựng cần hướng tới mục tiêu giúp người học đạt được cả sự hiểu biết về mặt thụ động (nhận diện được từ khi nghe, đọc) lẫn khả năng sử dụng một cách chủ động (ứng dụng được từ khi nói, viết). Khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược, quy trình tiếp thu từ vựng của người học được chia tách một cách khoa học: giai đoạn nhận diện hình thức, ghi nhớ nghĩa cơ bản và cách phát âm của từ được hoàn thành độc lập ở nhà, tạo tiền đề vững chắc cho việc phát triển năng lực sử dụng từ vựng chủ động thông qua các hoạt động tương tác trên lớp học.

2.2. Cơ sở lý luận của việc áp dụng lớp học đảo ngược trong dạy từ vựng

Sự thành công của mô hình lớp học đảo ngược khi áp dụng vào việc giảng dạy từ vựng tiếng Anh được củng cố mạnh mẽ bởi các lý thuyết giáo dục hiện đại. Trước hết, mô hình này hoàn toàn tương thích với Thang đo cấp độ tư duy của Bloom được hiệu chỉnh. Trong lớp học truyền thống, người học thường thực hiện các cấp độ tư duy thấp như "nhớ" và "hiểu" ngay trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên nhưng lại phải tự mình đối mặt với các cấp độ tư duy cao hơn như "áp dụng", "phân tích" và "sáng tạo" ở nhà khi làm bài tập một mình. Lớp học đảo ngược đã thay đổi quy trình này một cách hợp lý: người học tự thực hiện các nhiệm vụ nhận biết và hiểu thông tin ở nhà thông qua tài liệu trực tuyến, khi đến lớp, họ sẽ được giảng viên và bạn học hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phức tạp hơn như áp dụng từ vựng vào các tình huống giao tiếp, phân tích ngữ cảnh sử dụng từ và sáng tạo các sản phẩm ngôn ngữ mới.

Bên cạnh đó, Thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky cũng giải thích rõ nét cơ chế vận hành hiệu quả của lớp học đảo ngược. Thuyết này khẳng định rằng kiến thức được đúc rút một cách tốt nhất thông qua các tương tác xã hội và sự hợp tác giữa các cá nhân trong một môi trường học tập chung. Trong giờ học từ vựng được thiết kế theo mô hình đảo ngược, lớp học không còn là nơi người học ngồi im lặng nghe giảng mà trở thành một không gian giao tiếp năng động. Người học liên tục tham gia vào các hoạt động trao đổi thông tin và giải quyết nhiệm vụ tập thể bằng cách sử dụng các từ vựng đã tự học trước đó. Quá trình tương tác này giúp kích hoạt vùng phát triển gần nhất của người học, giúp họ nâng cao năng lực ngôn ngữ một cách nhanh chóng nhờ sự hỗ trợ từ các bạn học có năng lực tốt hơn và từ chính giảng viên đóng vai trò là người cố vấn, điều phối hoạt động.

2.3. Quy trình thiết kế bài dạy từ vựng theo mô hình lớp học đảo ngược

Để triển khai hiệu quả mô hình lớp học đảo ngược cho một giờ học từ vựng tiếng Anh, giảng viên cần tuân thủ một quy trình chặt chẽ và nhất quán, được chia làm ba giai đoạn như sau: trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học.

Giai đoạn 1: Giai đoạn trước giờ học (Pre-class)

Đây là giai đoạn chuẩn bị nền tảng kiến thức cho người học. Giảng viên có nhiệm vụ xây dựng hoặc tuyển chọn các học liệu trực tuyến chất lượng cao, sinh động và trực quan về chủ đề từ vựng của bài học. Các học liệu này có thể là các video bài giảng ngắn khoảng 5 đến 10 phút giải thích cách phát âm, ngữ cảnh sử dụng của các từ khóa chính, các slide tương tác hoặc các danh sách từ vựng kèm hình ảnh và âm thanh trên các nền tảng học tập phổ biến như Quizlet, Kahoot hay các hệ thống LMS của nhà trường. Người học chủ động truy cập vào các tài liệu này để tự học theo nhu cầu cá nhân, thực hiện các bài trắc nghiệm trực tuyến nhanh để tự đánh giá mức độ hiểu bài của mình. Kết quả từ các bài trắc nghiệm này sẽ được tự động ghi nhận và gửi về cho giảng viên, giúp họ nhận diện được những từ vựng hoặc cấu trúc nào mà người học còn gặp khó khăn để tập trung giải quyết khi lên lớp trực tiếp.

Giai đoạn 2: Giai đoạn trong giờ học (In-class)

Khi người học đã trang bị sẵn sàng vốn từ vựng cơ bản ở nhà, toàn bộ thời gian trực tiếp tại lớp sẽ dành trọn cho các hoạt động thực hành mang tính ứng dụng cao. Giảng viên không lặp lại lý thuyết mà chỉ dành ít phút đầu giờ để giải đáp các thắc mắc chung và củng cố nhanh những lỗi sai phổ biến được phát hiện từ dữ liệu tự học trước đó của sinh viên. Sau đó, lớp học được tổ chức thành các hoạt động tương tác.

Các hoạt động tương tác: Người học được chia thành các nhóm nhỏ để thực hiện các nhiệm vụ như giải quyết tình huống, thảo luận nhóm về một chủ đề xã hội có sử dụng các từ vựng đã học hoặc xây dựng các đoạn hội thoại ngắn dựa trên các từ

vựng đó. Việc này giúp họ chuyển đổi từ vựng từ trạng thái nhận biết thụ động sang sử dụng chủ động trong giao tiếp.

Các hoạt động cá nhân: Giảng viên khuyến khích người học chia sẻ các câu chuyện, trải nghiệm cá nhân liên quan đến chủ đề bài học bằng cách ứng dụng linh hoạt các từ vựng mới. Việc gắn kết từ vựng với trải nghiệm thực tế của bản thân giúp tạo ra các mối liên kết mạnh mẽ, hỗ trợ quá trình ghi nhớ sâu sắc hơn.

Trò chơi trong lớp học: Lồng ghép các trò chơi ngôn ngữ như nối từ, đố chữ, đóng vai hay các cuộc thi đồng đội trực tiếp tại lớp. Các hoạt động này không chỉ giải tỏa căng thẳng, tạo không khí học tập sôi nổi mà còn thúc đẩy người học phản xạ nhanh với từ vựng trong các tình huống thực tế.

Giai đoạn 3: Giai đoạn sau giờ học (Post-class)

Sau khi kết thúc giờ học trên lớp, để đảm bảo từ vựng được ghi nhớ trong thời gian dài, người học cần tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ củng cố và mở rộng. Giảng viên có thể giao các bài tập viết ngắn, yêu cầu người học viết một đoạn văn ngắn, nhật ký hoặc ghi âm một bài nói ngắn về chủ đề đã học và đăng tải lên các diễn đàn thảo luận chung của lớp. Đây là cơ hội để người học tự nhìn nhận lại quá trình học tập của mình, đồng thời nhận phản hồi tích cực và sửa lỗi chi tiết từ giảng viên cũng như từ các bạn cùng lớp, hoàn thiện kỹ năng sử dụng từ vựng một cách chuẩn xác và tự nhiên nhất.

2.4. Những ưu điểm vượt trội của mô hình lớp học đảo ngược trong giờ dạy từ vựng

Việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược mang lại những cải tiến mang tính toàn diện cho chất lượng của các giờ dạy từ vựng tiếng Anh so với các phương pháp tiếp cận truyền thống.

Ưu điểm nổi bật nhất chính là việc tăng cường tối đa tính chủ động của người học. Thay vì phải tiếp thu kiến thức một cách rập khuôn theo tốc độ giảng dạy chung của cả lớp, người học giờ đây có toàn quyền kiểm soát quá trình học tập của mình ở giai đoạn trước giờ học. Họ có thể tạm dừng video, xem lại nhiều lần những phần phát âm khó, tra cứu thêm tài liệu bổ trợ cho đến khi hiểu rõ bản chất của từ vựng. Điều này giúp loại bỏ cảm giác căng thẳng, lo lắng thường gặp ở những người học có nhịp độ tiếp thu chậm hơn, tạo dựng sự tự tin cho họ trước khi bước vào các hoạt động thực hành trực tiếp tại lớp.

Thêm vào đó, việc giảng viên thoát ly khỏi nhiệm vụ thuyết giảng một chiều giúp tối ưu hóa quỹ thời gian cho các hoạt động tương tác trên lớp. Lớp học trở thành một môi trường giao tiếp thực thụ, nơi người học liên tục được nói, được viết, được trao đổi bằng cách sử dụng ngôn ngữ đích. Quá trình thực hành thực tế này giúp chuyển hóa nhanh chóng vốn từ vựng thụ động thành từ vựng chủ động, nâng cao độ trôi chảy và sự linh hoạt trong giao tiếp của sinh viên. Việc liên tục sử dụng từ vựng trong các ngữ cảnh đa dạng thông qua các hoạt động tương tác, trò chơi và trải nghiệm cá nhân hóa cũng kích hoạt khả năng ghi nhớ dài hạn, giúp người học không chỉ nhớ lâu hơn mà còn biết cách áp dụng chúng một cách chính xác, tự nhiên trong đời sống thực tế.

III. KẾT LUẬN

Tóm lại, việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giờ dạy từ vựng tiếng Anh là một bước đi đột phá và thiết thực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy ngôn ngữ thời kỳ công nghệ số. Mô hình này không chỉ sắp xếp thời gian học tập một cách khoa học mà còn đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình truyền thụ và tiếp thu kiến thức. Nhờ sự chủ động chuẩn bị về mặt kiến thức ở nhà, người học có thể tự tin tham gia vào các hoạt động tương tác, trải nghiệm giao tiếp thực tế và cá nhân hóa ngôn ngữ ngay tại lớp học dưới sự định hướng của giảng viên. Kết quả là, người học không chỉ ghi nhớ từ vựng sâu sắc hơn mà còn phát triển toàn diện các kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện và khả năng tự học.

Để mô hình này phát huy tối đa hiệu quả, các cơ sở giáo dục và đội ngũ giảng viên cần đầu tư nghiêm túc vào việc phát triển hệ thống học liệu trực tuyến chất lượng cao, đồng thời không ngừng sáng tạo, linh hoạt trong thiết kế các hoạt động tương tác tại lớp nhằm duy trì động lực học tập cho sinh viên. Đây chính là chìa khóa mở ra một không gian học tập ngoại ngữ năng động, hiệu quả và tràn đầy cảm hứng cho người học trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). The flipped classroom: A survey of the research. ASEE National Conference Proceedings, Atlanta, GA, 30(9), 1-18.

Brown, H. D. (2001). Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy. White Plains, NY: Longman.

Harmer, J. (2007). The practice of English language teaching. Harlow: Pearson Longman.

Nunan, D. (2003). Practical English language teaching. New York: McGraw-Hill.

Vygotsky, L. S. (1978). Mind in society: The development of higher psychological processes. Cambridge, MA: Harvard University Press.